

# NHẬN THỨC VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

NGUYỄN THANH HẢI\*

Ngày nhận bài: 20/06/2016; ngày sửa chữa: 20/06/2016; ngày duyệt đăng: 22/06/2016.

**Abstract:** *Extracurricular activities play an important role in education programme of schools, helping students expand knowledge, practice skills and develop emotion and ethics values. However, according to recent survey in Pham Van Dong University, management of these activities is not yet effective. Therefore, it is necessary to raise awareness on extracurricular of management staff, teachers and students to manage effectively these education activities. This analysis of situation is the basis for managers to find out measures to improve the effectiveness of management of extracurricular.*

**Keywords:** *Awareness on extracurricular, management staff.*

1. *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp* (HĐGD NGLL) là một khâu, một bộ phận của toàn bộ quá trình giáo dục, phát triển của sinh viên (SV). Hoạt động này sẽ góp phần củng cố, mở rộng tri thức, rèn luyện kĩ năng (KN), phát triển xúc cảm, tình cảm, đạo đức của SV... bằng sự gián tiếp trong tập thể, giữa các tập thể và với xã hội. Từ đó, hình thành cho SV KN tự quản và tổ chức các hoạt động, đặc biệt hình thành ở các em tính năng động, sáng tạo, khả năng giao tiếp...

Thực tế những năm gần đây cho thấy HĐGD NGLL của SV ngày càng đa dạng và phong phú. Ngoài giờ học ở nhà trường, các em có thể tham gia học tập để nâng cao kiến thức, có thể đi làm để kiếm thêm thu nhập trang trải cho việc học tập, có thể tham gia vào các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao... do nhà trường, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị trong và ngoài nhà trường tổ chức.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, một vài hình thức HĐGD NGLL của SV hiện nay xuất hiện rất rõ những mặt tiêu cực. Sự "giao thoa" của các nền văn hoá đã phần nào làm thay đổi định hướng giá trị trong SV; hiện tượng các em sa vào các tệ nạn xã hội như: rượu, chè, cờ bạc, mại dâm, ma túy,... là rất đáng báo động.

Công tác quản lý HĐGD NGLL của các trường đại học hiện nay cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nhưng nguyên nhân cơ bản là nhà trường còn xem nhẹ công tác giáo dục toàn diện trong đó có tổ chức

các HĐGD NGLL, chỉ quan tâm đến giáo dục chính trị tư tưởng, học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao một cách đơn thuần do các tổ chức đoàn thể và các phòng ban chức năng tổ chức, chưa có kế hoạch cụ thể, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động này một cách có hệ thống.

Trong những năm gần đây, yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục đại học với mục tiêu tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Việc chuyển sang đào tạo sang học chế tín chỉ đã làm thay đổi rất lớn cách nhìn của SV đối với các HĐGD NGLL. Vì vậy, công tác quản lý và tổ chức các hoạt động cho SV phải có những thay đổi lớn để đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của SV.

Muốn phát triển toàn diện nhân cách của thế hệ trẻ thì không thể dừng lại ở những hoạt động trên lớp, trang bị kiến thức, mà phải có những hoạt động giáo dục ngoài giờ học để giúp các em biết ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, qua đó khắc sâu thêm được những kiến thức và có thêm nhiều KN, kĩ xảo trong các hoạt động khác nhau của cuộc sống.

Tổ chức HĐGD NGLL là một yêu cầu không thể thiếu trong quá trình giáo dục nhân cách cho SV. Thông qua hoạt động giáo dục, SV được kiểm nghiệm những tri thức đã tiếp thu từ sách vở và trong giờ học

\* Trường Đại học Phạm Văn Đồng

trên lớp. Đồng thời hoạt động này còn là môi trường, là điều kiện giúp các em có cơ hội giao lưu với nhau, tiếp xúc với cuộc sống, với tự nhiên và dần dần hình thành nên các mối quan hệ xã hội để qua đó các em có thể tự khẳng định mình với tư cách là một chủ thể tích cực của một xã hội đang phát triển. Thông qua các hình thức hoạt động, những năng lực toàn diện của các em được dịp bộc lộ, được mọi người đánh giá và quan trọng nhất là các em biết tự đánh giá, tự điều chỉnh mình và có thể phát huy được những điểm mạnh, hay khắc phục những điểm còn yếu theo mục tiêu giáo dục của nhà trường và của xã hội.

Như vậy, muốn phát triển toàn diện nhân cách của thế hệ trẻ thì không thể dừng lại ở những hoạt động trên lớp, trang bị kiến thức hàn lâm mà phải có những hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để giúp các em biết ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, qua đó khắc sâu thêm kiến thức và có thêm nhiều KN, kĩ xảo trong các hoạt động khác nhau của cuộc sống.

HĐGDNGLL được tiến hành trong mối quan hệ biện chứng với việc tổ chức hoạt động dạy học ở trên lớp giúp SV hình thành và phát triển nhân cách toàn diện.

### 2. Phương pháp nghiên cứu:

- *Giai đoạn 1:* Dùng bảng câu hỏi, chủ yếu là câu hỏi mở, xoay quanh các nội dung nghiên cứu. Trưng cầu ý kiến cán bộ quản lí (CBQL), giảng viên và SV Trường Đại học Phạm Văn Đồng về nhận thức đối với HĐGDNGLL.

- *Giai đoạn 2:* Xây dựng bảng câu hỏi, phiếu điều tra trên cơ sở các ý kiến thu được ở giai đoạn 1. Số phiếu điều tra phát ra trong SV ở Trường ĐH Phạm Văn Đồng là 800 SV

- *Giai đoạn 3:* Sử dụng phương pháp toán thống kê ứng dụng, dùng xử lí số liệu các kết quả thu thập được.

### 3. Kết quả nghiên cứu

Nhận thức về vai trò, vị trí nhiệm vụ của HĐGDNGLL là rất quan trọng, đặc biệt đối với những người làm công tác quản lí giáo dục. Nếu các nhà quản lí nói riêng và giáo viên nói chung nhận thức một cách đầy đủ, đúng đắn về hoạt động này thì chắc chắn hiệu quả giáo dục thu được rất cao. Kết quả thăm dò, khảo sát tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng cho thấy: CBQL nhà trường và SV của trường phần lớn đã nhận thấy sự ảnh hưởng của các HĐGDNGLL đối với sự phát triển nhân cách của SV (xem *bảng 1*).

*Bảng 1. Nhận thức về tầm quan trọng của HĐGDNGLL đối với sự phát triển nhân cách của SV*

TT	Tầm quan trọng	CBQL		SV	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Rất quan trọng	9	27,7	216	27
2	Quan trọng	19	65	475	59,4
3	Bình thường	2	0,73	88	11
4	Không quan trọng	0	0	21	2,6

*Bảng 1* cho thấy, nhiều CBQL và đa số SV được khảo sát nhận thức rất rõ về ảnh hưởng của HĐGDNGLL đối với sự phát triển nhân cách của SV. Tuy nhiên, vẫn còn một số CBQL và SV nhận thức chưa đầy đủ, thậm chí còn thiếu chính xác về hoạt động này. Họ cho rằng HĐGDNGLL chỉ đơn thuần là những hoạt động tập thể của Đoàn thanh niên, Hội SV và các bộ phận phòng công tác HS, SV phụ trách. Một số bộ phận còn mơ hồ về nội dung, hình thức của hoạt động, chưa hiểu hết nội dung, hình thức của hoạt động, từ đó dẫn đến coi việc đưa HĐGDNGLL là một hoạt động ở hàng “thứ yếu”, không được chú trọng (*bảng 2*).

*Bảng 2. Nhận thức về nội dung HĐGDNGLL của CBQL và SV*

TT	Nội dung HĐGDNGLL	CBQL		SV	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Hoạt động Đoàn thể	14	48,3	378	48,4
2	Hoạt động vui chơi, giải trí	3	8	124	15,5
3	Hoạt động giáo dục	9	32,7	101	12,6
4	Hoạt động ngoại khoá	4	11	197	24,6

*Bảng 2* cho thấy: Việc nhận thức về HĐGDNGLL của các CBQL không đầy đủ như vậy, cho nên việc đầu tư thời gian và vật chất cũng như các điều kiện khác của nhà trường cho HĐGDNGLL còn bị hạn chế. Hầu hết CBQL chưa thực sự chú trọng tới vấn đề này.

Kết quả ở *bảng 2* cũng cho thấy SV nhận thức vấn đề này còn nhiều sai lệch. Đa số SV được hỏi trả lời: HĐGDNGLL là các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội SV và hoạt động này nhằm mục đích vui chơi giải trí,... Điều này thật mâu thuẫn trong nhận thức của CBQL và SV của nhà trường: mặc dù có những nhận thức sai lệch về HĐGDNGLL nhưng khi chọn lí do về tầm quan trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của SV... thì họ lại đánh giá rất tốt về HĐGDNGLL (xem *bảng 3*).

**Bảng 3. Nhận thức về ảnh hưởng của HĐGDNGLL đối với SV**

TT	Ảnh hưởng của HĐGDNGLL đối với SV	CBQL		SV	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Biết vận dụng tri thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế	28	93,3	673	84,1
2	Giúp SV hiểu thêm về truyền thống dân tộc, về quê hương, về Đảng, về Bác Hồ	29	98,3	786	98,25
3	Có hiểu biết về các vấn đề thời đại, quốc tế	18	62	564	70,5
4	Rèn luyện KN giao tiếp, KN sống và ứng xử có văn hoá	25	86	532	66,5
5	Rèn luyện KN tự tổ chức, điều khiển và thực hiện hoạt động có hiệu quả	20	67,7	623	77,9
6	Rèn luyện cho SV khả năng tự giáo dục, tự điều chỉnh bản thân	20	70	435	54,4
7	Bồi dưỡng tính tích cực, năng động sáng tạo	21	67,7	602	75,3
8	Mở rộng các mối quan hệ xã hội	21	69,7	234	29,3
9	Tạo điều kiện cho SV bộc lộ và phát triển năng khiếu cá nhân	29	98,7	782	97,8
10	Tận dụng và phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục khác trong công tác giáo dục SV	29	97	459	57,4
11	Là hoạt động không cần thiết làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập	0	0	12	1,5

Bảng 3 cho thấy phần lớn CBQL và đa số SV nhận thức rất tốt về ảnh hưởng của HĐGDNGLL đối với sự phát triển nhân cách của SV, tuy nhiên đa số vẫn chưa hình dung được đây là hoạt động gì và do ai đứng ra phụ trách. Để tìm hiểu vấn đề này, tác giả đã khảo sát và kết quả thể hiện ở bảng 4:

**Bảng 4. Nhận thức về vai trò của các lực lượng tổ chức HĐGDNGLL cho SV**

TT	Lực lượng tổ chức HĐGDNGLL cho SV	CBQL		SV	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Ban giám hiệu nhà trường	1	0,4	2	2,5
2	Phòng Công tác chính trị-HS, SV	7	22,3	123	15,4
3	Đoàn trường	24	81,6	685	85,6
4	Hội SV	16	55	356	44,5
5	Ban Quản lí kí túc xá	4	14	123	15,4
6	Giáo viên chủ nhiệm	3	11,3	98	12,3
7	Chi đoàn SV	15	51,3	167	20,9
8	SV tự tổ chức	4	15,3	102	12,8

Kết quả khảo sát ở bảng 4 đã chứng tỏ sự mâu thuẫn trong nhận thức của CBQL và SV của nhà

trường. Đa số CBQL và SV cho rằng HĐGDNGLL là hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội SV, dẫn đến việc đầu tư thời gian và vật chất cũng như các điều kiện khác của nhà trường cho hoạt động còn bị hạn chế. Hầu hết CBQL chưa thực sự chú trọng đến vấn đề này, HĐGDNGLL lâu nay khi được tổ chức chỉ giao hẳn cho một vài đơn vị đứng ra đảm nhiệm cho SV, do đó việc hiểu sai lệch là cũng dễ hiểu. Mặt khác, các cơ sở giáo dục đại học chưa thành lập Ban chỉ đạo điều hành các HĐGDNGLL, nội dung và hình thức của hoạt động tuy rất phong phú, đa dạng nhưng chưa có kế hoạch cụ thể mà chỉ qua các kế hoạch của các tổ chức đoàn thể và các đơn vị có liên quan.

\*\*\*

Khảo sát thực trạng với các đối tượng nói trên cho thấy: nhận thức về HĐGDNGLL ở nhà trường chưa được đầy đủ và toàn diện; CBQL ít quan tâm, hoặc nhận thức bị hạn chế. Do vậy, các HĐGDNGLL mặc dù được thực hiện rất nhiều nhưng chưa được hiểu đúng và chưa có kế hoạch rõ ràng, chưa có một đơn vị cụ thể nào trong nhà trường chịu trách nhiệm chính. Đây là những hạn chế lớn trong việc điều hành và tổ chức các HĐGDNGLL của nhà trường. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- [2] Bộ GD-ĐT (2007). Quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp (Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2007 của Bộ GD-ĐT).
- [3] Nguyễn Thị Hoàng Anh (2010). Vai trò của trường đại học trong việc giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 52, tr 13.
- [4] Hà Nhật Thăng (2010). Tính giao thoa của các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục, phát triển nhân cách trong thời đại hiện nay - Cơ sở phương pháp luận của nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động thực tiễn giáo dục. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 63, tr 2.
- [5] Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam (2013). Tổng quan tình hình sinh viên, công tác hội sinh viên Việt Nam và phong trào sinh viên giai đoạn 2009-2013. NXB Thanh niên.